

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Giới thiệu chung.

- Tên dự án: Dự án cải tạo các tuyến ngõ và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường (khu vực Trại Chuối, Sở Dầu cũ).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Xây dựng.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hồng Bàng.
- Bên mời thầu: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Hồng Bàng.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp lệ khác.
- Địa điểm xây dựng: Phường Hồng Bàng- thành phố Hải Phòng.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Cải tạo các tuyến ngõ và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường (khu vực Trại Chuối, Sở Dầu cũ) là việc làm rất cần thiết sẽ giúp khắc phục triệt để tình trạng xuống cấp, cải thiện điều kiện đi lại, nâng cao năng lực tiêu thoát nước, giảm thiểu ngập úng, góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Quy mô

Dự án cải tạo các tuyến ngõ và hệ thống thoát nước trên địa bàn phường (khu vực Trại Chuối, Sở Dầu cũ) tiến hành cải tạo, sửa chữa các ngõ bao gồm:

* Ngõ C35-C69 ; C47-C81 chiều dài 111,91m: Cải tạo nâng cấp mặt đường bằng bê tông nhựa có bề rộng mặt đường $B=3,5m$; mặt đường có độ

dốc

$i=2,0\%$ về phía vai đường; Vĩa hè có bề rộng theo hiện trạng độ dốc $i=1,5\%$

về

phía mặt đường;

- Kết cấu nền, mặt đường tôn tạo có các lớp từ trên xuống như sau:

+ Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 6.0cm;

- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²;
- + Bù vênh lớp cấp phối đá dăm loại 1.
- Kết cấu vỉa hè có các lớp từ trên xuống như sau:
 - + Lát gạch terrazo kích thước 30x30x3,0cm;
 - + Lớp vữa lót vữa xi măng M75 dày 2,0cm;
 - + Lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 10,0cm;
 - + Lớp ninon chống mất nước bê tông ;
- Hệ thống thoát nước : Cải tạo hệ thống ga thu, cửa thu nước hiện trạng
 - + Cải tạo ga hiện trạng: Tháo dỡ tấm ga BTCT hiện trạng, cửa thu nước hiện trạng ; xây coi tường ga bằng gạch không nung, vữa xi măng M75 ; làm mới cổ ga bằng BTCT đá 1x2 M250 ; làm mới nắp ga bằng composite tải trọng 250KN; Cửa thu nước Xây gạch không nung vữa xi măng M75 có tấm chắn rác bằng composite tải trọng 250KN kết hợp ống HDPE D315 ngang đường thu nước về ga chính;
- * Ngõ C100-C102 ; C150-C152 chiều dài 104,02m : Cải tạo nâng cấp nền mặt ngõ bê tông xi măng rộng trung bình 4,0m và hệ thống thoát nước
 - Kết cấu đường bê tông tôn tạo – loại A có các lớp từ trên xuống như sau:
 - + Xoa mặt đánh bóng đường BTXM;
 - + Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 15cm;
 - + Bù vênh bê tông xi măng M250 đá 2x4;
 - Kết cấu đường bê tông tôn tạo – loại B có các lớp từ trên xuống như sau:
 - + Xoa mặt đánh bóng đường BTXM;
 - + Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 15cm;
 - + Đục phá mặt đường hiện trạng;
 - Hệ thống thoát nước: Xây mới hệ thống cống thu nước uPVC D200 đặt trên lót đệm cát.; Xây mới ga thu nước, tường xây gạch không nung VXM M75,

móng bê tông M250 đá 2x4, bê tông lót móng M100 đá 4x6, lấp ga bằng BTCT.

* Ngõ 350 đường Hùng Vương chiều dài 346,21m : Cải tạo nâng cấp mặt đường bằng bê tông nhựa có bề rộng mặt đường $B=5,0\text{m}$; mặt đường có độ dốc về phía vai đường; Vía hè có bề rộng theo hiện trạng độ dốc $i=1,5\%$ về phía mặt đường;

- Kết cấu nền, mặt đường mở mới có các lớp từ trên xuống như sau :

- + Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 6.0cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, độ chặt $K=0,98$
- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 18cm, độ chặt $K=0,98$
- + Cấp phối đất núi dày 30cm, độ chặt $K=0,95$.
- + Lớp cát hạt mịn dày 25cm, độ chặt $K=0,95$.
- + Lớp cát hạt mịn dày 25cm, độ chặt $K=0,90$.

- Kết cấu nền, mặt đường tôn tạo có các lớp từ trên xuống như sau:

- + Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 6.0cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²;
- + Bù vênh lớp cấp phối đá dăm loại 1.

- Kết cấu nền, mặt đường vượt nổi có các lớp từ trên xuống như sau:

- + Bê tông nhựa chặt C12.5 dày 6.0cm;
- + Lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m²;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

- Kết cấu vỉa hè có các lớp từ trên xuống như sau:

- + Lát gạch terrazo kích thước 30x30x3,0cm;
- + Lớp vữa lót vữa xi măng M75 dày 2,0cm;
- + Lớp bê tông đá 1x2 M200 dày 10,0cm;
- + Lớp ninon chống mất nước bê tông ;

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng công thoát nước chính BTCT D600 dọc

tuyến Ga cống D600 xây mới bằng gạch không nung vữa xi măng M75 ; đáy ga bê tông lót đá 2x4 M100 ; Móng ga đổ bê tông đá 1x2 M200; Cống ga bằng BTCT đá 1x2 M250 ; Lắp ga bằng composite tải trọng 250KN; Cửa thu nước loại B: Xây gạch không nung vữa xi măng M75 có tấm chắn rác bằng composite tải trọng 250KN kết hợp ống HDPE D315 ngang đường thu nước về ga chính.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: **≤ 150 ngày.**

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Tuân thủ các nội dung trong Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản, tiêu chuẩn quy định hiện hành

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị

Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào thi công cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Có chứng chỉ, kết quả thí nghiệm đảm bảo yêu cầu chất lượng, được chủ đầu tư chấp thuận trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.

Trong bảng tiên lượng mời thầu một số loại vật liệu, vật tư, hàng hoá nếu có nêu xuất xứ, nhãn của sản phẩm hàng hóa chỉ để nhà thầu tham khảo. Nhà thầu có thể sử dụng các loại vật tư, vật liệu, hàng hoá có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, thiết bị đã nêu trong bảng tiên lượng mời thầu. Khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu.

3. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

4. Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm, bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):

* Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm (nếu có):

Sau khi thi công xây dựng xong Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo, vận hành

thử nghiệm toàn bộ hệ thống và chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư.

* Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có):

Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công trong thời gian 12 tháng sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

Đối với các thiết bị, hàng hoá thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và lớn hơn hoặc bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý.

Nội dung bảo hành công trình gồm khắc phục, sửa chữa hư hỏng, khiếm khuyết của công trình do lỗi của nhà thầu gây ra.

5. Yêu cầu về an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, Vệ sinh môi trường:

* An toàn lao động:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm và có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

* Phòng cháy chữa cháy

Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

* Vệ sinh môi trường:

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo quy định vệ sinh môi trường, giao thông đô thị, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận. Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng E-HSMT trên Hệ thống.